TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khiếu và ông Trương Xuân Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Phúc K; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 4 năm 1963 tại huyện L, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Nguyên K1 và con bà Bàn Thị C (đều đã chết); có vợ là Phùng Thị G, có 03 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ 04 ngày, kể từ ngày 20/4/2024 đến ngày 24/4/2024, hiện bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Ngọc P – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y. Có mặt

2. Họ và tên: Nông Ngọc H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 02 năm 1967 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N và con bà Hoàng Thị C1 (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

* *3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đặng Tiến H1, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/4/2024 Nông Ngọc H gọi điện thoại cho Đặng Phúc K để trao đổi mua bán rắn. Khoảng 16 giờ cùng ngày, K đi từ nhà ở của mình đến nhà ở của H ở xã M, huyện L để mua rắn về bán kiếm lời, trên đường đi Kinh đã mua được 03 cá thể rắn hổ chúa, 01 cá thể rắn hổ mang Trung Quốc và 01 cá thể rùa bốn mắt hết tổng số tiền 2.410.000 đồng của một số người Kinh không biết tên, tuổi và địa chỉ ở dọc ven đường. Sau đó, K đến nhà của H mua được 01 cá thể rắn hổ chúa, 03 cá thể rắn hổ mang Trung Quốc, 02 cá thể rắn ráo với tổng số tiền là 1.900.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi K đang vận chuyển số động vật trên đi về đến thôn E, xã T, huyện L thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường thuộc Công an tỉnh Y phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 sọt nhựa màu đen bên trong có 06 túi lưới, bên trong các túi lưới có 11 cá thể động vật trong đó có 10 cá thể rắn, 01 cá thể rùa. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 21C1-361.44; 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ "OPPO", màu đen, cũ đã qua sử dụng; 19.700.000 đồng có cùng mệnh giá 100.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Công an huyện L cấp ngày 26/12/2022, tên chủ xe Đặng Phúc K; 01 chiếc cân màu xanh loại 5kg cũ, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Phúc K, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Khám xét khẩm cấp chỗ ở của Nông Ngọc H và thu giữ: 20 cá thể rắn hổ mang Trung Quốc có khối lượng là 18 kg; số tiền 1.900.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh dương, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Nông Ngọc H khai đã bán cho K 01 cá thể rắn hổ chúa, 03 cá thể rắn hổ mang Trung Quốc với số tiền 1.900.000 đồng, còn 02 cá thể rắn ráo là H cho K như K đã khai. Đối với 20 cá thể rắn hổ mang Trung Quốc thu giữ tại nhà ở của H, H khai nuôi nhốt với mục đích cho sinh sản để bán kiếm lời cho những ai có nhu cầu mua.

Tại Kết luận giám định số: 631/STTNSV ngày 22 tháng 4 năm 2024 của V thuộc V1 kết luận:

* Xác định tên loài cho mẫu vật:

- Mẫu vật của Đặng Phúc K: 11 (mười một) cá thể động vật gồm:

1. Lồng nhựa màu đỏ dán tờ giấy có ghi (1) bên trong túi lưới đánh số 01 có 02 (hai) cá thể động vật là Rắn hổ chúa, có tên K2; Bên trong túi lưới đánh số 03 có 01 cá thể động vật là Rắn hổ chúa, có tên khoa học O hannah.

2. Lồng nhựa màu đỏ dán tờ giấy có ghi (2) bên trong túi lưới đánh số 02 và có 01 cá thể động vật là Rắn hổ chúa, có tên khoa học O hannah.

3. Bao tải dán tờ giấy có ghi (3) bên trong có túi lưới đánh số 04 có 02 (hai) cá thể động vật là Rắn hổ mang Trung Quốc, có tên khoa học Naja atra; bên trong túi lưới đánh số 05 có 02 (hai) cá thể động vật là Rắn hổ mang Trung Quốc, có tên

khoa học là N1 atra; Bên trong túi lưới đánh số 06 có 01 (một) cá thể Rùa bốn mắt, có tên khoa học Sacalia quadriocellata và 02 (hai) cá thể Rắn ráo, có tên khoa học là P1.

- Mẫu vật của Nông Ngọc H:

4. 20 (hai mươi) cá thể động vật trong 03 bao tải đánh số 01, 02 và 03 là loài Rắn hổ mang Trung Quốc, có tên khoa học Naja atra.

* Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

1. Loài Rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài rắn hổ chúa có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

2. Loài Rắn hổ mang Trung Quốc và R bốn mắt có tên trong Nhóm IIB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính Phủ.

3. Loài Rắn ráo là loài động vật rừng thông thường.

Sau khi giám định đã được hoàn lại toàn bộ mẫu vật giám định cho cơ quan trưng cầu giám định.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y đã giao toàn bộ các cá thể động vật đã giám định cho Trung tâm C2 thuộc Sở N2 để xử lý theo quy định.

Tại Kết quả định giá tài sản số 09 ngày 17/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Yên Bái kết luận:

- 04 (bốn) cá thể Rắn hổ mang Trung Quốc thu giữ của Đặng Phúc K có tên khoa học là N1 atra, thuộc lớp Bò sát (Reptilia). Loài Rắn hổ mang Trung Quốc có tên trong nhóm IIB. Tổng trọng lượng của 04 cá thể Rắn hổ mang Trung Quốc là: 3,6 kg có giá trị là 2.160.000 đồng.

- 01 (một) cá thể Rùa bốn mắt thu giữ của Đặng Phúc K, có tên khoa học là "Sacalia quadriocellata", có tên trong nhóm IIB. Tổng trọng lượng 01 (một) cá thể Rùa bốn mắt là 0,3 kg có giá trị là 210.000 đồng.

- 20 (hai mươi) cá thể Rắn hổ mang Trung Quốc thu giữ của Nông Ngọc H, có tên khoa học là N1 atra, thuộc lớp Bò sát (Reptilia). Loài Rắn hổ mang Trung Quốc có tên trong nhóm IIB. Tổng trọng lượng của 20 cá thể rắn hổ mang Trung Quốc là: 18 kg có giá trị là 10.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-LY ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên đã truy tố Đặng Phúc K và Nông Ngọc H về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm " theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Phúc K và Nông Ngọc H phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Phúc K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đặng Phúc K số tiền 19.700.000 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 (một) điện thoại di động có chữ "realme", 01 (một) chiếc cân màu xanh loại 5kg đều cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.900.000 đồng.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) sọt nhựa màu đen kích thước 50 cm x 40 cm x 30 cm; 06 (sáu) túi lưới đều cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Phúc K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nông Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án theo quy định pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Đặng Phúc K nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án và phát hiện ra tội phạm; xem xét hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo là người cao tuổi, người dân tộc thiểu số sống

ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương đã có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào T1 dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá tỉnh Yên Bái (giai đoạn 2001-2006) và được Ủy ban nhân dân tỉnh Y tặng Bằng khen; ngoài ra bị cáo có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2020 được UBND xã K, huyện L tặng Giấy khen; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Phúc K 01 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi, người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

* Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Đặng Phúc K nhất trí với ý kiến của người bào chữa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/04/2024 Đặng Phúc K đến nhà ở của Nông Ngọc H ở xã M, huyện L để mua rắn về bán kiếm lời, trên đường đi Kinh đã mua được 03 cá thể rắn hổ chúa của một số người không quen biết ở ven đường, sau đó K đến nhà ở của H mua thêm được 01 cá thể thể Rắn hổ chúa, có tên khoa học Ophiophagus hannah, có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được quy định tại Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính Phủ và có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm được quy định tại Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Do đó, hành vi của Đặng Phúc K và Nông Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi mua bán rắn hổ chúa của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi mua bán rắn hổ chúa, loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm của Nhà nước. Trực tiếp xâm hại, gây ảnh hưởng đến sự bảo tồn thiên nhiên, xâm phạm sự đa dạng sinh học của các loài đồng vật hoang dã, là nguyên nhân làm mất cân bằng hệ sinh thái tự nhiên. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo K và bị cáo H là độc lập, các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất về việc nuôi nhốt, mua bán các cá thể động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm để bán kiếm lời nên các bị cáo chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình.

Bị cáo Đặng Phúc K mua 04 cá thể rắn hổ chúa; bị cáo Nông Ngọc H bán 01 cá thể rắn hổ chúa mục đích để thu lời nên HĐXX xem xét, cân nhắc mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; quá trình tham gia tố tụng các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Đặng Phúc K đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án và phát hiện ra thêm người phạm tội; trong quá trình sinh sống tại địa phương đã có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào T1 dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá tỉnh Yên Bái (giai đoạn 2001-2006) và được Ủy ban nhân dân tỉnh Y tặng Bằng khen, ngoài ra bị cáo có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2020 được UBND xã K, huyện L tặng Giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Nông Ngọc H có bố đẻ là Nông Văn N được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân và các tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng. Căn cứ các tình tiết nêu trên và căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng chế định về án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định, không có tài sản riêng, không có chức vụ nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với hành vi của Đặng Phúc K mua bán 04 (bốn) cá thể Rắn hổ mang Trung Quốc có tên khoa học là N1 atra, thuộc lớp Bò sát (Reptilia). Tổng trọng lượng của 04 cá thể Rắn hổ mang Trung Quốc là: 3,6 kg có giá trị là 2.160.000 đồng và 01 cá thể Rùa bốn mắt, có tên khoa học là "Sacalia quadriocellata", trọng lượng 01 cá thể Rùa bốn mắt là 0,3 kg có giá trị là 210.000 đồng và hành vi nuôi nhốt 20 cá thể Rắn hổ mang Trung Quốc của Nông Ngọc H có tổng trọng lượng là: 18 kg có giá trị là 10.800.000 đồng. Các cá thể này đều có tên trong nhóm IIB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm được quy định tại Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Xét thấy, hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã" theo Điều 234 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo về hành vi này là phù hợp.

[9] Đối với các đối tượng đã bán 03 cá thể rắn hổ chúa, 01 cá thể rắn hổ mang Trung Quốc, 01 cá thể rùa bốn mắt cho Đặng Phúc K nhưng K không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ điều tra, xử lý trong vụ án.

[10] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với xe mô tô BKS 21C1-361.44 nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE màu sơn đỏ đen, số máy JF94E0416584, số khung RLHJF6330MZ171523 tạm giữ của Đặng Phúc K, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Đặng Tiến H1, anh H1 không biết bị cáo K mượn xe sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L đã trả lại cho anh Đặng Tiến H1 là phù hợp.

Đối với 04 cá thể rắn hổ chúa, 24 cá thể rắn hổ mang Trung Quốc, 02 cá thể rắn ráo và 01 cá thể rùa bốn mắt Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y đã giao cho Trung tâm C2 thuộc Sở N2 để xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, mặt sau có chữ "realme", đã cũ có gắn sim và số tiền 1.900.000 đồng do Nông Ngọc H tự nguyện giao nộp. 01 (một) chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ

"OPPO", màu đen; 01 (một) chiếc cân màu xanh loại 5kg, hai mặt bên của cân có dập nổi dòng chữ "NHƠN HÒA 1983 VIỆT NAM" thu giữ của Đặng Phúc K là tải sản, đồ vật dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sọt nhựa màu đen kích thước 50 cm x 40 cm x 30 cm; 06 (sáu) túi lưới đều cũ đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Phúc K là vật sử dụng vào việc phạm tội và đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 19.700.000 đồng của Đặng Phúc K tự nguyện giao nộp ngày 19/4/2024 là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo Đặng Phúc K là người cao tuổi đồng thời là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí. Bị cáo Nông Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Phúc K và Nông Ngọc H phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Phúc K 02 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2024).

Giao bị cáo Đặng Phúc K cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Ngọc H 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2024).

Giao bị cáo Nông Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đặng Phúc K số tiền 19.700.000 đồng (mười chín triệu bẩy trăm nghìn đồng) được niêm phong vào phong bì thư do Phòng K3 Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước phong bì ghi "Tiền của Đặng Phúc K tự nguyện giao nộp ngày 19/4/2024".

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) được niêm phong vào phong bì thư do Phòng K3 Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước phong bì ghi "Tiền do Nông Ngọc H tự nguyện giao nộp ngày 21/4/2024 (sau khi giám định)"; 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, mặt sau có chữ "realme", điện thoại cũ đã qua sử dụng, gắn sim thuê bao, một mặt sim có dãy số 898408100; 08739653513; 01 (một) chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ "OPPO", màu đen, vỏ ngoài có nhiều vết trầy xước, không kiểm tra chi tiết bên trong máy; 01 (một) chiếc cân màu xanh loại 5kg, hai mặt bên của cân có dập nổi dòng chữ "NHƠN HÒA 1983 VIỆT NAM".

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) sọt nhựa màu đen kích thước 50 cm x 40 cm x 30 cm; 06 (sáu) túi lưới đều cũ đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L)

4. Về án phí:

4.1. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Phúc K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nông Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- VKSND huyện Lục Yên;
- Công an huyện Lục Yên;
- HSNV Công an huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS H. Lục Yên.
- UBND xã Khai Trung, huyện Lục Yên;
- UBND xã Minh Chuẩn, huyện Lục Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hà Thị Thu Hương